

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phụng;

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án xét xử 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; địa chỉ: số nhà D, tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp L, xã L, tỉnh An Giang) (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: số nhà D, tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp L, xã L, tỉnh An Giang) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải, Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông và bà T tự tìm hiểu, chung sống với nhau năm 1996, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ cờ bạc ông có khuyên nhiều lần nhưng không thay đổi, nên vợ chồng hay cự cãi, bà T về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2021, vợ chồng không còn chung sống cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T; Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Nguyễn Thanh N, sinh ngày 07/11/1997, hiện con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, Nguyên đơn ông D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà thống nhất với yêu cầu của ông D. Về quan hệ hôn nhân: bà đồng ý ly hôn; Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Nguyễn Thanh N, sinh ngày 07/11/1997, hiện con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình: Không công nhận ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn D yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T, bà T có nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp L, xã L, tỉnh An Giang) nên Tòa án nhân dân khu vực 11 (Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới cũ) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Nguyễn Văn D yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy, ông D và bà T chung sống với nhau vào năm 1996, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nên đã không còn sống chung sống, tại phiên tòa ông D và bà T thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, ông D và bà T không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân giữa ông D và bà T là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải

quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận ông D và bà T là vợ chồng phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Ông D, bà T xác định trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 07/11/1997, hiện con chung đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Ông D và bà T thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

[6] Về quan hệ nợ chung: Ông D và bà T thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, nên không phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đối với bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 07/11/1997, con chung đã thành niên.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D được miễn.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11-An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

